

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Đơ Niê; Ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Phan Bá Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Vi Văn K sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện M, tỉnh Đ. Ông K vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị H và ông Vi Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đ. Từ năm 2020, do tính tình không hợp nhau, khó khăn về kinh tế, ông K thường xuyên rượu chè, không quan tâm, chăm sóc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng không còn chung với nhau. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, bà H và ông K không thể tiếp tục chung sống với nhau. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông K.

Bà H và ông K có hai con chung là Vi Yến N sinh ngày 20/9/2009 và Vi Gia H1 sinh ngày 17/5/2012. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con. Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con cho bà H là 1.000.000đồng/tháng/con. Tại phiên tòa, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con cho bà H.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vi Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01 tháng 11 năm 2023, chị Vi Yến N trình bày như sau:*

Chị N là con của bà H và ông K. Chị N đang học lớp 9 trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng, xã K. Nếu Tòa án giải quyết cho bà H và ông K ly hôn, nguyện vọng của chị N được bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01 tháng 11 năm 2023, anh Vi Gia H1 trình bày như sau:*

Anh H1 là con của bà H và ông K. Anh H1 đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở Phan Đình Phùng, xã Krông Á. Nếu Tòa án giải quyết cho bà H và ông K ly hôn, nguyện vọng của anh H1 được bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà H chấp hành đúng theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông K không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về yêu cầu ông K phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/con; Xử cho bà H được ly hôn với ông K; Giao cho bà H nuôi con Vi Yến N sinh ngày 20/9/2009 và Vi Gia H1 sinh ngày 17/5/2012, đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà H khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn, đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông K có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông K không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/con. HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, áp dụng khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con cho nguyên đơn.

[2] Về nội dung.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 12 năm 2008 tại UBND xã K. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông K là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Do tính tình không hợp nhau và khó khăn về kinh tế, bà H và ông K phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Nhiều lần triệu tập hợp lệ ông K đến Tòa án, nhưng ông K đều vắng mặt, chứng tỏ ông K không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn giữa vợ chồng. Xét thấy, ông K và bà H không còn chung sống với nhau từ năm 2020, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông K có hai con chung là Vi Yến N sinh ngày 20/9/2009 và Vi Gia H1 sinh ngày 17/5/2012. HĐXX xét thấy, Vi Yến N và Vi Gia H1 đang được bà H nuôi dưỡng, cho đi học, có cuộc sống ổn định. Mặt khác, cháu N và cháu H1 cũng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của các con, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H, giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: nguyên đơn bà H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình. Tuy Nên, bà H thuộc diện hộ

nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên bà H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Vi Văn K.

2. Về con chung: Giao con Vi Yên N sinh ngày 20/9/2009 và Vi Gia H1 sinh ngày 17/5/2012 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về yêu cầu ông Vi Văn K phải cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị H 1.000.000đồng/tháng/con.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

5. Thông báo quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- UBND xã Krông Á;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương

